

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Số: ~~57~~ 29/VĐ-QLDA&XDCB

V/v mời chào giá dịch vụ tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án: “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn QLDA.....

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dịch vụ: ***Tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án “Đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức.***

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Địa chỉ: 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

KS. Nguyễn Văn Toàn. Phòng Quản lý dự án và Xây dựng cơ bản, Phòng 109, nhà A1; Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ: 40 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá đồng thời theo 2 hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Quản lý dự án và Xây dựng cơ bản, Phòng 109, nhà A1; Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ: 40 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

- Nhận qua email: vietduchospitalmuasam@gmail.com

toduanvietduchospital@gmail.com

(Lưu ý: Đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo hai hình thức trên. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ số hiệu văn bản yêu cầu báo giá trong nội dung mail)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến trước 17 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Phạm vi và nội dung dịch vụ tư vấn:

Dịch vụ tư vấn quản lý dự án cho Dự án “Đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh”.

Phạm vi công việc chi tiết được quy định tại ***Đề cương nhiệm vụ*** đính kèm Thư

mời chào giá này.

Nhà thầu được yêu cầu nghiên cứu kỹ Đề cương nhiệm vụ để đưa ra báo giá đầy đủ và chính xác cho toàn bộ các hạng mục công việc.

2. Địa điểm thực hiện gói thầu: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tại số 40 Tràng Thi, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

3. Thời gian thực hiện dịch vụ dự kiến: Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến cho đến khi quyết toán dự án hoàn thành (dự kiến thời gian quyết toán dự án hoàn thành đến ngày 01/7/2027).

4. Yêu cầu về hồ sơ báo giá:

4.1. *Thư báo giá*: Nêu rõ tổng giá chào (đã bao gồm thuế và các chi phí khác) bằng số và bằng chữ, thời gian hiệu lực của báo giá. Báo giá được lập theo hướng dẫn tại Phụ lục VI Phương pháp xác định dự toán chi phí tư vấn kèm theo Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Bảng chi tiết kèm theo thư báo giá:

- Tổng dự toán chi phí dịch vụ tư vấn.
- Bảng tính chi phí nhân công, chuyên gia (bao gồm số lượng, vị trí, thời gian huy động, đơn giá ngày công/tháng công cho từng chuyên gia).

- Bảng lương chuyên gia.

- Bảng kê chi phí khác

- Các bảng phân tích, giải trình chi phí khác (nếu có yêu cầu từ chủ đầu tư).

4.2 *Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn*:

- Bản sao y công chứng (hoặc bản scan có chứng thực hợp lệ) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao y công chứng (hoặc bản scan có chứng thực hợp lệ) các chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hoặc chứng chỉ hành nghề liên quan đến lĩnh vực quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Bản chụp (scan) các hợp đồng tương tự đã thực hiện trong 05 năm gần nhất (01 dự án), kèm theo xác nhận của Chủ đầu tư các dự án đó (nếu có thể cung cấp), để chứng minh kinh nghiệm.

- Danh sách cán bộ dự kiến tham gia gói thầu (tối thiểu bao gồm: Giám đốc dự án, các chuyên gia quản lý dự án phần xây dựng, phần cơ điện, phần thiết bị, giám sát...) kèm theo sơ yếu lý lịch (CV), bản chụp (scan) bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn liên quan của từng cán bộ theo yêu cầu tại Đề cương nhiệm vụ (Phụ lục 1). (Tham khảo yêu cầu nhân sự từ trang 10 của file PDF đính kèm, ví dụ Giám đốc dự án yêu cầu chứng chỉ hành nghề quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hạng II trở lên, 7 năm kinh nghiệm...).

5. Các quy định khác:

- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị tư vấn ký và đóng dấu theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị tư vấn chào giá có trách nhiệm giải trình về các nội dung công việc, tiến

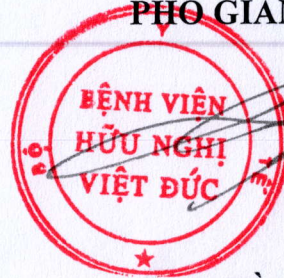
độ thực hiện và các chi phí trong báo giá khi Chủ đầu tư có yêu cầu.

- Mọi chi phí liên quan đến việc lập và nộp báo giá do đơn vị tư vấn tự chịu.
- Thư mời chào giá này không phải là Hồ sơ mời thầu chính thức. Báo giá nhận được chỉ nhằm mục đích tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu và làm cơ sở cho các bước lựa chọn nhà thầu tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của nhà tài trợ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, T QLDA.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Hồng Thái



ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ
CHẤT THẢI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT
ĐỨC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TĂNG
CƯỜNG HỆ THỐNG Y TẾ TUYẾN TỈNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: 40 TRÀNG THI, PHƯỜNG HÀNG BÔNG, QUẬN
HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ ĐẦU TƯ: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

I. CĂN CỨ ĐỂ LẬP ĐỀ CƯƠNG

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001;
- Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 Luật Điện lực;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012;
- Luật Sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;
- Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;
- Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;
- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng Quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;
- Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
- Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;
- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;
- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật an toàn vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc;
- Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động;
- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;
- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;
- Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy;
- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;
- Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 và Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016.
- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;
- Thông tư số 13/2022/TT-BCT ngày 25/8/2022 của Bộ Công thương bãi bỏ Khoản 6 Điều 7 Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;
- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

- Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động thương binh và xã hội Ban hành danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động;
- Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 Của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy;
- Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Văn bản pháp lý liên quan đến dự án

- Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 20/09/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án “Xây dựng hệ thống xử lý chất thải của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình Tăng cường Hệ thống Y tế tuyến tỉnh” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;
- Thỏa thuận riêng ngày 28/11/2013 giữa KfW và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
- Hiệp định vay ngày 31/10/2013 giữa KfW và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đại diện bởi Bộ Tài chính cho khoản vay 20 triệu Euro thuộc Dự án Chương trình tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh;
- Quyết định số 2975/QĐ-BYT ngày 16/07/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung văn kiện dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình Tăng cường Hệ thống Y tế tuyến tỉnh” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;
- Công văn số 982/QĐ-TTg ngày 06/08/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh thời gian thực hiện và giải ngân Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức”;
- Quyết định số 1390/QĐ-BTNMT ngày 25/06/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình Tăng cường Hệ thống Y tế tuyến tỉnh” tại số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, TP Hà Nội;

- Công văn số 411/HĐXD-QLDA ngày 27/07/2020 của Bộ Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình Tăng cường Hệ thống Y tế tuyến tỉnh” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;
- Quyết định số 465/QĐ-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình Tăng cường Hệ thống Y tế tuyến tỉnh” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;
- Thư của Nhà tài trợ KfW gửi bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ngày 14/07/2020 về việc đồng ý gia hạn thời gian giải ngân của dự án đến 31/01/2024;
- Thư của Nhà tài trợ KfW gửi bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ngày 01/02/2022 về áp dụng hình thức đấu thầu EPC trong Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình Tăng cường Hệ thống Y tế tuyến tỉnh”, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;
- Công văn số 1880/BKHĐT-KTĐN của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Y tế ngày 25/03/2022 về việc Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức”;
- Công văn số 344/KTXD-ĐMĐG ngày 18/07/2022 của Cục Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng về việc thẩm định tổng mức đầu tư theo Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình Tăng cường Hệ thống Y tế tuyến tỉnh”, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;
- Công văn số 255/HĐXD-QLDA ngày 26/08/2022 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình Tăng cường Hệ thống Y tế tuyến tỉnh”, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức.
- Quyết định số 1362/QĐ-BYT ngày 14/03/2023 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và đầu tư Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh”, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;
- Quyết định số 3874/QĐ-BYT ngày 23/12/2024 của Bộ Y tế về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh”, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;

II. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án đầu tư xây dựng

Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức thuộc Chương trình tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh

2. Quy mô đầu tư dự án

- Đầu tư mới hệ thống xử lý nước thải với công nghệ tiên tiến và công suất xử lý phù hợp ($1.500\text{m}^3/\text{ngày đêm}$) để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải.
- Xây dựng hệ thống xử lý chất thải nguy hại bằng công nghệ vi sóng kết hợp với hơi nước bão hòa.
- Cải tạo thay thế hệ thống cấp thoát nước của bệnh viện.
- Đào tạo và chuyển giao công nghệ hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải và rác thải cho các cán bộ của bệnh viện thuộc dự án, đảm bảo vận hành hệ thống nước thải và rác thải có hiệu quả.

3. Nhóm dự án

Dự án nhóm B, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III

4. Tổng mức đầu tư và Nguồn vốn thực hiện

4.1. Tổng mức đầu tư: 72.860.301.189 đồng.

Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, tám trăm sáu mươi triệu, ba trăm linh một nghìn, một trăm tám chín đồng.

4.2. Nguồn vốn: Vốn vay ODA của Chính phủ Đức và vốn đối ứng.

5. Mục tiêu đầu tư

Nhằm giảm tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải y tế phát sinh từ bệnh viện, góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Địa điểm xây dựng công trình

Nằm trong khuôn viên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tại 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC THUÊ TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN:

1. Công việc chính

Thực hiện các công việc với vai trò là đại diện của Chủ đầu tư: Thực hiện các nội dung quản lý dự án trong giai đoạn thực hiện dự án, quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật Xây dựng trừ các công việc Chủ đầu tư đã thực hiện hoặc tự thực hiện (*các công việc giai đoạn chuẩn bị dự án*).

2. Công việc cụ thể

Nội dung chi tiết các công việc quản lý dự án trong giai đoạn thực hiện dự án bao gồm:

ST T	Tên công việc	Nội dung chi tiết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Quản lý tiến độ		
1.1	Tổng tiến độ	- Tổ chức lập, trình Chủ đầu tư phê duyệt tổng tiến độ thực hiện Dự án, điều chỉnh tổng tiến độ thực hiện Dự án. - Kiểm tra, kiểm soát tiến độ. - Báo cáo Chủ đầu tư tiến độ thực hiện dự án theo định kỳ năm, tháng. - Tổ chức/tham gia họp giao ban hàng tuần, đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.	
1.2	Tiến độ chi tiết	- Quản lý tiến độ chi tiết của từng phần công việc thuộc dự án - Đánh giá, yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp bù tiến độ bị chậm (nếu có). - Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ chi tiết.	
2	Công tác lựa chọn nhà thầu, hợp đồng		
2.1	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Tư vấn nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	
2.2	Lựa chọn nhà thầu	Có ý kiến bằng văn bản rà soát trình tự, thủ tục, nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu (bao gồm cả nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có))	
2.3	Ký Hợp đồng	Có ý kiến bằng văn bản nội dung thương thảo, nội dung (điều khoản) Hợp đồng giữa Chủ đầu tư với các Nhà thầu	
2.4	Điều chỉnh nội dung (điều khoản) hợp đồng	Có ý kiến bằng văn bản để Chủ đầu tư thương thảo với nhà thầu các nội dung (điều khoản) hợp đồng điều chỉnh so với hợp đồng gốc đã ký (nếu có)	
2.5	Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	Có ý kiến bằng văn bản để Chủ đầu tư xem xét quyết định điều chỉnh tiến độ (nếu có) trong trường hợp việc điều chỉnh làm kéo dài tiến độ thực hiện so với hợp đồng gốc đã ký.	
2.6	Điều chỉnh giá hợp đồng (nếu có)	Có ý kiến bằng văn bản để Chủ đầu tư thương thảo với nhà thầu về nội dung công việc, khối lượng, đơn giá, giá hợp đồng điều chỉnh, bổ sung do nhà thầu trình.	
3	Khảo sát, thiết kế, dự toán		
3.1	Khảo sát	- Kiểm tra Nhiệm vụ khảo sát, phương án khảo sát	

ST T	Tên công việc	Nội dung chi tiết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
	phục vụ thiết kế BVTC	trước khi Chủ đầu tư phê duyệt. - Tổ chức kiểm tra đơn vị khảo sát, giám sát khảo sát, nghiệm thu khảo sát. - Kiểm tra báo cáo kết quả khảo sát trước khi Chủ đầu tư nghiệm thu.	
3.2	Thiết kế, dự toán (bao gồm cả điều chỉnh nếu có)	- Đôn đốc việc thực hiện thiết kế, lập dự toán của Nhà thầu Tư vấn thiết kế, thẩm tra của Nhà thầu thẩm tra thiết kế, dự toán. - Rà soát, tập hợp hồ sơ, báo cáo Chủ đầu tư trình cơ quan chuyên môn về xây dựng để thẩm định; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán. - Ý kiến bằng văn bản về thiết kế, dự toán (bao gồm cả thiết kế, dự toán điều chỉnh nếu có) nếu Chủ đầu tư yêu cầu	
4	<i>Quản lý công tác thi công xây dựng, quản lý chất lượng</i>		
4.1	Mặt bằng	- Cùng với Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu thi công. - Báo cáo Chủ đầu tư để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng ...	
4.2	Chấp thuận vật liệu, thiết bị đưa vào xây lắp	- Xem xét, ý kiến bằng văn bản để Chủ đầu tư chấp thuận chủng loại, thông số kỹ thuật, xuất xứ... vật liệu, thiết bị Nhà thầu thi công trình theo Hợp đồng ký với Chủ đầu tư. - Tham gia kiểm tra trong quá trình chế tạo, sản xuất cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị (nếu cần thiết).	
4.3	Biện pháp thi công	- Tổ chức kiểm tra, đề nghị Chủ đầu tư chấp thuận tổng mặt bằng thi công; biện pháp thi công xây dựng, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường do Nhà thầu thi công lập. - Tổ chức kiểm tra, nêu ý kiến bằng văn bản gửi Chủ đầu tư chấp thuận các thay đổi biện pháp thi công, yêu cầu kỹ thuật do Nhà thầu thi công đề xuất; xin ý kiến Nhà thầu Tư vấn thiết kế khi cần thiết. - Yêu cầu Tư vấn giám sát thực hiện giám sát, thường xuyên đôn đốc Nhà thầu thực hiện công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.	

ST T	Tên công việc	Nội dung chi tiết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
4.4	Thi công xây dựng	- Tổ chức quản lý chất lượng trong thi công xây dựng. - Tổ chức quản lý khối lượng thi công. - Xem xét, ý kiến bằng văn bản để Chủ đầu tư quyết định các đề xuất liên quan đến thiết kế của Nhà thầu thi công trong quá trình thi công xây dựng (<i>sau khi lấy ý kiến của Nhà thầu tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra, Tư vấn giám sát nếu cần thiết</i>). - Xem xét, ý kiến bằng văn bản để Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung do Nhà thầu thi công trình tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.	
		- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và xử lý, khắc phục sự cố theo thẩm quyền của mình theo Hợp đồng này. - Thực hiện việc kiểm tra, quản lý, đôn đốc Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ đúng hồ sơ thiết kế đã được duyệt trong suốt quá trình thi công xây dựng.	
4.5	Giám sát tác giả	Yêu cầu Tư vấn thiết kế thực hiện giám sát tác giả thiết kế xây dựng trong quá trình thi công xây dựng.	
4.6	Nghiệm thu	- Tổ chức nghiệm thu công tác thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình. - Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng nếu có yêu cầu. - Trên cơ sở báo cáo của Nhà thầu thi công và Nhà thầu tư vấn giám sát, Nhà thầu tư vấn thiết kế: + Tổng hợp, lập báo cáo để Chủ đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu. + Tổng hợp, lập báo cáo để Chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng tới cơ quan có thẩm quyền.	
4.7	Bàn giao	- Tổ chức bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng theo quy định. - Tổ chức bàn giao vật tư, thiết bị dự phòng (nếu có) cho Đơn vị quản lý sử dụng.	

ST T	Tên công việc	Nội dung chi tiết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
4.8	Bảo hành	- Thông báo, yêu cầu Nhà thầu thực hiện bảo hành, kiểm tra đôn đốc thực hiện bảo hành công trình xây dựng theo quy định khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. - Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công, nhà thầu cung cấp theo yêu cầu của Chủ đầu tư	
4.9	Vận hành, bảo trì	- Đôn đốc, kiểm tra tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công, nhà thầu cung cấp lập quy trình bảo trì công trình báo cáo Chủ đầu tư phê duyệt	
5	Công tác thanh toán		
5.1	Vốn	- Lập kế hoạch khối lượng các công việc sẽ triển khai thực hiện trong năm, quý, tháng; Báo cáo Chủ đầu tư làm cơ sở lập kế hoạch vốn thực hiện Dự án.	
5.2	Khối lượng phát sinh (nếu có)	Kiểm tra, ý kiến bằng văn bản đề Chủ đầu tư thương thảo với nhà thầu về giá trị phát sinh (nếu có) do nhà thầu trình.	
5.3	Tạm ứng Hợp đồng	- Kiểm tra, tổng hợp hồ sơ đề nghị tạm ứng (<i>bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng...</i>), trình Chủ đầu tư để tạm ứng Hợp đồng cho các nhà thầu. - Đề nghị Chủ đầu tư thu hồi vốn đã tạm ứng cho các nhà thầu trên cơ sở số liệu về vốn tạm ứng chưa thu hồi do Chủ đầu tư cung cấp.	
5.4	Thanh toán khối lượng hoàn thành	- Xem xét hồ sơ kỹ thuật của đơn vị thi công trước khi tiết hành thanh toán khối lượng các công việc hoàn thành của hợp đồng trên cơ sở hồ sơ đã được Tư vấn giám sát xác nhận, bao gồm: Rà soát hồ sơ đề nghị thanh toán (<i>Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng</i>); xác nhận danh mục hồ sơ đủ điều kiện thanh toán. - Kiểm tra, xác định giá trị đề nghị thanh toán; ký xác nhận Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành đề nghị thanh toán, trình Chủ đầu tư ký để thanh toán cho các nhà thầu.	
6	Công tác quyết toán		
6.1	Quyết toán Hợp đồng	- Kiểm tra, xác nhận hồ sơ hoàn thành công trình (gói thầu); hồ sơ nghiệm thu khối lượng quyết toán do các Nhà thầu trình và đã được Tư vấn giám sát chấp	

ST T	Tên công việc	Nội dung chi tiết	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
		thuận, nghiệm thu; xác nhận danh mục hồ sơ đủ điều kiện quyết toán. - Kiểm tra, xác nhận giá trị đề nghị quyết toán; ký xác nhận Bảng quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành, trình Chủ đầu tư.	
6.3	Quyết toán dự án hoàn thành	Đôn đốc các nhà thầu, tổ chức lập quyết toán dự án hoàn thành báo cáo Chủ đầu tư để trình Người Quyết định đầu tư thẩm tra, phê duyệt.	
7	Công việc khác		
7.1	Công tác báo cáo	- Báo cáo công việc với Chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án theo quy định và theo hợp đồng - Định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án (vai trò đại diện Chủ đầu tư) với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền	
7.2	Giám sát, đánh giá đầu tư	Báo cáo chủ đầu tư để Chủ đầu tư thực hiện việc giám sát, đánh giá đầu tư	
7.3	Thưởng phạt hợp đồng (nếu có)	Ý kiến bằng văn bản đề xuất Chủ đầu tư về việc thưởng, phạt các nhà thầu.	
7.4	Cung cấp thông tin, tài liệu	Cung đầy đủ thông tin, tài liệu cho các nhà thầu	
7.5	Lưu trữ hồ sơ	Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến quản lý dự án sau 01 năm (365 ngày) sau khi quyết toán dự án hoàn thành	
7.6	Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Cử người cùng Chủ đầu tư chứng minh, bảo vệ sự chính xác, đầy đủ của các tài liệu liên quan đến Công việc do mình thực hiện, xác nhận trước các cơ quan thanh tra, kiểm toán (nếu có) khi được Chủ đầu tư yêu cầu trong quá trình thực hiện Hợp đồng	
7.7	Họp giải quyết công việc	Đề xuất Chủ đầu tư tổ chức các cuộc họp giữa Chủ đầu tư/các nhà thầu tham gia dự án. Tham gia cuộc họp với các đơn vị thực hiện dự án, đơn vị quản lý có liên quan đến dự án khi Chủ đầu tư yêu cầu.	

IV. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Tổ chức tư vấn quản lý dự án phải có chứng chỉ năng lực hoạt động Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật Hạng II trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 83, Khoản 2 Điều 94 và Mục 4.1 Phụ lục VII Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

V. YÊU CẦU VỀ NHÂN LỰC, THỜI GIAN THỰC HIỆN TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN

TT	Chức danh	Yêu cầu năng lực kinh nghiệm của chuyên gia	Số lượng chuyên gia (tối thiểu)	Thời gian thực hiện
1	Giám đốc dự án	Chuyên gia tư vấn có chuyên môn đào tạo phù hợp (<i>thuộc một trong các chuyên ngành về kỹ thuật xây dựng, kiến trúc, chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình</i>); có từ 07 năm kinh nghiệm trở lên; có Chứng chỉ hành nghề quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hạng II trở lên.	01	Theo bảng tiến độ kèm theo
2	Quản lý dự án phần xây dựng	Chuyên gia tư vấn có chuyên môn đào tạo phù hợp (<i>thuộc một trong các chuyên ngành về kỹ thuật xây dựng, kiến trúc, chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình</i>); có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên.	01	Theo bảng tiến độ kèm theo
3	Quản lý dự án phần cơ điện	Chuyên gia tư vấn có chuyên môn đào tạo phù hợp (<i>thuộc một trong các chuyên ngành về kỹ thuật xây dựng, kiến trúc, chuyên ngành kỹ thuật có liên quan đến xây dựng công trình</i>); có từ 05 năm kinh nghiệm trở lên.	01	Theo bảng tiến độ kèm theo
4	Quản lý dự án phần khối lượng, dự toán, thanh toán, thư ký dự án	Chuyên gia tư vấn có chuyên môn đào tạo phù hợp (<i>thuộc chuyên ngành về kinh tế xây dựng, kỹ thuật xây dựng và các chuyên ngành kỹ thuật có liên quan</i>); có từ 03 năm kinh nghiệm trở lên; có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng từ Hạng II trở lên.	01	Theo bảng tiến độ kèm theo